TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/DS-PT
Ngày 24-8-2023
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phỉ;

Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bé Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2023/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 194/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Chị Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 2, khóm H, thị trấn T, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Bà Phan Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 571A/29, tổ 19, khóm 2, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị T, khóm T, thị trấn T, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Bà Phan Thị M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 2, khóm H, thị trấn T, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Thái B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 445, tổ 03, khóm 1, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 10/8/2023) (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Chị Nguyễn Thị Y B, sinh năm 1994 (vắng mặt);

2. Ông Trần Văn Bé S, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Cùng cư trú: Tổ 1, khóm H, thị trấn T, huyện P, tỉnh An Giang.

3. Bà Trần Thị S, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 1, khóm H, thị trấn T, huyện P, tỉnh An Giang; chỗ ở H1 nay: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Anh Trần Phước H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 1, khóm H, thị trấn T, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1956; nơi cư trú: Khóm 4, phường X, thành phố X, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Số 24/4, khóm T, thị trấn T, huyện P, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2020) (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Chị Ngô Thị Ngọc H, bà Phan Thị L và bà Phan Thị M là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn:

- Chị Ngô Thị Ngọc H trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2019, bà Trần Thị S đến trước cửa nhà chị chửi mẹ chị là bà Phan Thị M. Lúc này mẹ chị yêu cầu chị lấy điện thoại quay video để có chứng cứ gửi công an; khi chị đang đứng quay video thì con gái của bà S là chị Nguyễn Thị Y B chạy đến đánh chị từ phía sau lưng làm chị bị té sấp xuống đường, khi té thì chị B nắm đầu chị đập xuống đường 03 cái liên tục, sau đó chị bị ông Trần Văn Bé S đánh tiếp.

Thấy chị bị đánh, nên bà Phan Thị L (dì ruột của chị) chạy ra can ngăn thì bị bà S, chị B, ông S và ông Trần Phước H1 xông vào đánh bà L té xuống đất; lúc đó bà Phan Ngọc B là (dì ruột của chị) chạy ra sau can ngăn thì bị ông S đánh và xé áo, lúc này chị B tiếp tục đánh và chửi chị.

Do bị đánh bất ngờ, bị té xuống nền xi măng, lại bị chị B đập đầu xuống nền xi măng và bị ông S đánh tiếp tục, nên khi giám định chị bị thương tích là 1%; đồng thời, do bị đánh nên điện thoại chị đang cầm trên tay văng ra bị vỡ màn hình không sử dụng được; ngoài ra, chị còn mất chiếc đồng hồ bằng vàng Ý đang đeo trên tay.

Chị H yêu cầu chị B và ông S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị tổng số tiền là 42.625.352 đồng, gồm các khoản như sau: Đồng hồ vàng Ý bị mất là 22.900.000 đồng; điện thoại OPPO F9 là 6.900.000 đồng; tiền thuốc +

tiền xe là 1.335.352 đồng; tiền mất thu nhập 01 tháng do điều trị là 10.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị B và ông S bồi thường số tiền là 37.790.000 đồng, gồm các khoản như sau: Đồng hồ vàng Ý bị mất là 22.900.000 đồng; điện thoại OPPO F9 là 3.400.000 đồng; tiền mất thu nhập 01 tháng do điều trị là 10.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng. Chị H yêu cầu chị B và ông S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị số tiền là 4.835.352 đồng, gồm các khoản như sau: Điện thoại OPPO F9 là 3.500.000 đồng; tiền thuốc và tiền xe là 1.335.352 đồng.

- Bà Phan Thị M trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2019, bà S đến trước cửa nhà bà chửi đủ điều, thấy họ quá hung hăng nên bà yêu cầu con bà là chị H lấy điện thoại quay video để có chứng cứ gửi công an xử lý; khi chị H đang đứng quay video thì chị B chạy đến đánh chị H từ phía sau lưng làm chị H bị té sấp xuống đường.

Thấy chị H bị đánh té xuống nền xi măng, bà chạy ra can ngăn thì bị bà S chạy lại đánh và nắm đầu, giựt đứt sợi dây chuyền bà đang đeo và 01 chiếc bông tai vàng Ý, khi bà được can ra và nhìn thấy em ruột bà là bà L bị ông S ngồi đè trên bụng, bà chạy lại can ngăn thì bị ông S đấm vào vai và lưng bà 03 cái. Sợi dây cH của bà bị bà S giựt đứt mất 01 đoạn (còn 01 đoạn dây chuyền và vài hột chuỗi, ông Phan Bé N tìm lại được đưa lại cho bà).

Quá trình giải quyết vụ án, bà M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà S và ông S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà số tiền là 17.180.000 đồng, gồm các khoản như sau: 01 đoạn dây chuyền châu, loại vàng Ý với số tiền 13.100.000 đồng; 01 chiếc bông châu, loại vàng Ý với số tiền 1.550.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 02 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng là 2.980.000 đồng. Bà M yêu cầu bà S và ông S có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà số tiền 5.050.000 đồng, gồm: 01 đoạn dây chuyền châu, loại vàng Ý với số tiền 3.500.000 đồng; 01 chiếc bông châu, loại vàng với số tiền 1.550.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bà S thì bà M không chấp nhận. Tuy nhiên, bà M yêu cầu Tòa án căn cứ vào chứng cứ do bà S cung cấp để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Phan Thị L trình bày: Ngày 01/6/2019, bà lên nhà mẹ ruột chơi ở tổ 02, khóm H, thị trấn T, huyện P, tỉnh An Giang, đến khoảng 19 giờ cùng ngày nghe tiếng la ngoài đường, lúc này bà Phan Ngọc B là em ruột bà chạy vào cho hay bà M (là chị ruột bà) và chị H (là con bà M) bị mẹ con bà S đánh.

Khi bà chạy ra, thấy bà M được can ngăn ra về đứng trước cửa nhà, bà gặp bà S hỏi tại sao lại ăn hiếp bà M hoài, bà S nói: "tao thù bọn bây từ kiếp nào"; liền lúc đó chị B chạy đến đạp vào lưng bà từ phía sau, bà bị té xuống đường, bà S nắm đầu bà đánh liên tục, được mọi người can ra và dìu bà đứng

dậy thì tiếp tục bị anh H1 chạy đến đánh vào trán và bụng bà, bà bị khụy xuống thì bị ông S chạy lại đè trên mình bà và móc mắt bà nhưng bà kịp nhắm mắt lại. Việc bà bị chị B, bà S, ông H1 và ông S đánh dẫn đến thương tích nặng và phải đi nằm bệnh viện, kết quả giám định thương tật là 2%.

Bà L yêu cầu bà S, ông S, anh H1 và chị B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà tổng số tiền 56.875.410 đồng, gồm các khoản như sau: Tiền thuốc điều trị là 17.475.410 đồng; tiền xe là 3.100.000 đồng; tiền mất thu nhập từ ngày 02/6/2019 đến ngày 17/9/2019 là 107 ngày x 200.000 đồng/ngày = 21.400.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 10 tháng lương x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu 04 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng thành tiền là 5.960.000 đồng. Nay bà L yêu cầu bà S, ông S, anh H1 và chị B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà tổng số tiền 47.935.410 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bà S thì bà L không chấp nhận. Tuy nhiên, bà L yêu cầu Tòa án căn cứ vào chứng cứ do bà S cung cấp để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn trình bày:

- Bà Trần Thị S trình bày: Khoảng 19h ngày 01/6/2019, bà S bước ra đường thì có mùi hôi phát ra từ cơ sở phế liệu M Sơn nên bà vừa đi và dùng tay bịt mũi lại thì bất ngờ từ phía sau chị H (là con ruột bà M) chạy xe ngang mặt và nói:*"sao không bụm vùng kín mà bụm mũi chi vậy"* và chạy vào nhà của chị H. Sau đó, ông Phan Thanh N (là cậu ruột của chị H) cũng chạy xe ngang về tới nhà; bà S mới bước tới nói sự việc chị H dùng lời lẽ thô tục nói với bà S, ngụ ý cho ông N la, dạy dỗ chị H, nhưng không ngờ từ trong nhà bà M, chị H kéo đến trước cửa nhà bà S và nói không có xúc phạm gì đến bà S; hai bên cự cãi qua lại, sau đó bà S đi vào nhà.

Khi đó chị B là con ruột của bà từ bên nhà ngoại về thấy chị H, bà M đứng trước cửa nhà dùng lời lẽ thô tục chửi bà S nên chị H và chị B đánh nhau, ông Nhã can ngăn và xảy ra xô xát. Lúc này bà Trương Thị Đ (là mẹ ruột của bà M) dùng tay nắm tóc bà S, lúc này bà Hà ở xóm can ngăn, lấy tay bà Đ ra, bất ngờ từ phía sau có một người đấm vào lưng bà té xuống mặt lộ, bà bị hoa mắt và đứng lên thì bị bà M, bà L, bà B tiếp tục đánh trực tiếp vào người bà; bà M tiếp tục nắm tóc bà giật mạnh xuống đường làm bà té xuống mặt lộ bất tỉnh. Sau đó, bà được mọi người chở đến Bệnh viện đa khoa Đ cấp cứu và trình báo với công an xã T xuống xác minh sự việc, giải quyết.

Trong quá trình làm việc tại Công an xã T, bà không nghe đề cập đến việc mất tài sản từ chị H và bà M. Nay chị H và bà M khởi kiện yêu cầu bà bồi thường thiệt hại là không có căn cứ.

Ngày 10/12/2020, bà S có đơn yêu cầu phản tố đối với bà M và bà L, yêu cầu bà M và bà L phải bồi thường cho bà tổng cộng số tiền 17.625.000 đồng,

bao gồm các khoản sau: Tiền nằm viện 10 ngày mất thu nhập 02 người là 4.000.000 đồng; tiền thuốc tại bệnh viện R lần 01, ngày 12/6/2019 là 1.411.000 đồng; tiền thuốc tại bệnh viện R lần 02, ngày 12/6/2019 là 1.524.750 đồng; toa thuốc ngày 06/8/2019 số tiền 580.750 đồng; tiền xe 03 chuyến 900.000 đồng; tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng.

- Ông Trần Văn Bé S trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2019, ông S đang ở trong nhà thì có người ngoài đường la lớn là bà S bị đánh nên ông vội chạy ra xem. Tới nơi thì thấy cảnh đánh nhau chia làm 02 nhóm, một nhóm thì đánh bà S nằm dưới đường, trong đó có ông Ngô Thanh S (chồng bà M), Phan Thanh N (em ruột bà M), Ngô Thị Ngọc H (con bà M), đang nắm tóc chị B. Ông bước lại nắm 02 tay chị H gở ra, chị H la lên "đàn ông đánh đàn bà", ông dùng tay đẩy chị H vào hàng rào lưới B40 của ông Năm N, trong nhóm đánh nhau với chị B có bà Phan Thị L và bà Phan Thị Ngọc B là em ruột của bà M, lúc chị H la "đàn ông đánh đàn bà" thì ông N lao tới đánh ông, ông và ông N đánh nhau qua lại bằng tay không. Kết quả ông bị rách chân mày, bầm mặt và được nhiều người can ngăn. Sau đó, bà S được đưa đi bệnh viện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông S thừa nhận do thấy chị B bị chị H, bà M đánh nên ông S dùng tay xô ngã gây thương tích cho chị H.

- Anh Trần Phước H1 trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2019, anh đang ở nhà thì có bà U ở xóm nói với anh là bà S bị đánh, anh chạy ra thì thấy ông Thanh S đứng nhìn bà S bị đánh. Sau đó, anh mới nói với ông S "mày để vậy mày coi được hả", thì ông và ông Thanh S lao vào đánh nhau. Sau đó, ông Phan Thanh N (là em vợ ông Thanh S) cũng lao vào đánh anh làm anh té xuống lộ. Khi đứng dậy ông có đánh trúng bà L một bạt tay, ông nghe có người la lớn đừng đánh nhau nữa, bà S xỉu rồi, vừa lúc mọi người đến can ngăn và đưa bà S đi bệnh viện.

- Chị Nguyễn Thị Y B trình bày: Khi bà đang trên đường về nhà thấy chị H đang sử dụng điện thoại và chửi bới nói lời lẽ xúc phạm mẹ bà là bà S. Do chị H đã xúc phạm và đánh mẹ chị nhiều lần nên chị đã chạy tới đẩy chị H, sau đó hai bên xảy ra tranh chấp và đánh nhau, người nhà chị H là ông Bé B đã ngăn và giữ chị lại cho H đánh. Sau đó, bà thoát ra được và bà L, bà M, bà B đã giật tóc và ép bà vào hàng rào ở cạnh đó cùng đánh bà. Sau khi bà S ngất xỉu thì chị cùng mọi người đưa bà S đến bệnh viện, còn việc xảy ra sau đó thì bà không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2023/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, quyết định:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị H về yêu cầu chị B và ông S có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe cho chị H số tiền là 37.790.000 đồng, gồm các khoản: Đồng hồ vàng Ý bị mất số tiền 22.900.000 đồng; điện thoại OPPO F9 số tiền 3.400.000 đồng; tiền mất thu nhập

01 tháng do điều trị là 10.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 01 tháng lương cơ bản là 1.490.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H đối với chị B và ông S về số tiền 741.175 đồng. Buộc chị B và ông S có nghĩa vụ bồi thường cho chị H số tiền 741.175 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H đối với chị B về yêu cầu bồi thường thiệt hại kính điện thoại di động OPPO F9 số tiền 850.000 đồng. Buộc chị B có nghĩa vụ bồi thường cho chị H số tiền 850.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của chị H đối với chị B và ông S về yêu cầu bồi thường thiệt hại điện thoại di động OPPO F9 số tiền 2.650.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà M đối với bà S và ông S về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, tổn thất tinh thần với số tiền 17.630.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M đối với bà S và ông S về yêu cầu bà S và ông S có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 2.020.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M đối với ông S về yêu cầu ông S có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 3.030.000 đồng. Buộc ông S có nghĩa vụ bồi thường cho bà M số tiền 3.030.000 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà S, ông S, anh H1 và chị B về yêu cầu bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần 06 tháng lương của bà L với số tiền là 8.940.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về yêu cầu anh H1 và bà S có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà L số tiền 6.474.195 đồng. Buộc anh H1 và bà S có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà L số tiền 6.474.195 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về yêu cầu ông S và chị B có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 47.935.410 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà S đối với bà L và bà M về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 17.625.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/4/2023, nguyên đơn chị H, bà M và bà L kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy

quyền của bị đơn thỏa thuận thống nhất như sau:

- Ông S và chị B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền 742.175 đồng.

- Chị B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị H với số tiền 3.500.000 đồng.

- Ông S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà M số tiền 4.040.000 đồng.

- Anh H1 và bà S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền 7.553.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực H1 nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực H1 đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Ông S và chị B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền 742.175 đồng; chị B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị H với số tiền 3.500.000 đồng; ông S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà M số tiền 4.040.000 đồng; anh H1 và bà S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền 7.553.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định và có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Ông S và chị B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền 742.175 đồng.

- Chị B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị H với số tiền 3.500.000 đồng.

- Ông S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà M số tiền 4.040.000 đồng.

- Anh H1 và bà S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền 7.553.000 đồng.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận. Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông S, chị B, anh H1 và bà S mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 90/2023/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ông Trần Văn Bé S và chị Nguyễn Thị Y B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Ngô Thị Ngọc H số tiền 742.175 đồng (bảy trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng).

- Chị Nguyễn Thị Y B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị Ngô Thị Ngọc H với số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông Trần Văn Bé S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị M số tiền 4.040.000 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Anh Trần Phước H1 và bà Trần Thị S có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị L số tiền 7.553.000 đồng (bảy triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực H1 nghĩa vụ đối với số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lải suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Y B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

+ Ông Trần Văn Bé S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

+ Anh Trần Phước H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

+ Chị Ngô Thị Ngọc H được nhận lại 1.065.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003448 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Bà Phan Thị L được nhận lại 1.420.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0003447 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

+ Bà Phan Thị M được nhận lại 1.420.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003446 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Chị Ngô Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005515 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Bà Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005516 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Bà Phan Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005514 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực H1 theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- TAND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lưu Hữu Giàu